TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62 /2026/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 7 - 2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Hùng.
Ông Nguyễn Văn Thiện.

Thư ký phiên tòa*:* Ông Trần Long Tuân, thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Bùi Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số: 67/2026/QĐST – HNGĐ ngày 19/6/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng X, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 08, xã I, tỉnh G. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 08, xã I, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Đặng X trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đặng T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Piơr, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 30/5/2016. Bước đầu chung sống hạnh phúc. Sau đó, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vì không hòa hợp về tính cách, lối sống, cách thức nuôi dạy con cái, phát triển kinh tế, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng. Hiện tại, bà và ông T đã ly thân, vợ chồng không còn tình cảm, không quan T lẫn nhau. Nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng T .

Về con chung và trách nhiệm nuôi dưỡng: Bà và ông T có 01 con chung là Đặng Thị Tường Vy, sinh ngày 15/4/2017. Khi ly hôn, Bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Thị Tường Vy cho đến khi con thành niên, tự lập được, bà không yêu cầu ông Đặng T phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Hiện tại, bà đang làm công nhân với mức thu nhập 10.000.000 đồng/ 01 tháng, bà có đủ sức khỏe để trực tiếp nuôi dưỡng con chung

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng T có ý kiến trình bày:

Ông Thơm thừa nhận về thời gian chung sống, thời điểm đăng ký kết hôn, điều kiện kết hôn, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như bà Xuân trình bày là đúng. Tuy nhiên, ông cho rằng, tình trạng hôn nhân giữa ông với bà Xuân bình thường, ông không có hành vi đánh đập vợ con, chỉ hay cãi nhau nên vợ của ông mới bực mình và làm đơn ly hôn. Nay, ông không đồng ý ly hôn bà Xuân, mong Toà án giải quyết hoà giải cho ông. Ông có ý kiến phân chia tài sản nhưng ông không thực hiện các thủ tục khởi kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên: Cháu Đặng Thị Tường Vy, sinh ngày 15/4/2017 có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Đặng X , vì mẹ có điều kiện chăm sóc con tốt nhất.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của bà Xuân ông T tại địa phương thể hiện: Vợ chồng bà Xuân và ông T có mâu thuẫn nghiêm trọng từ lâu, vợ chồng đã ly thân, không còn quan T , chăm sóc lẫn nhau nữa, từ khi hai vợ chồng ly thân thì con chung là cháu Vy do ông bà ngoại là bố mẹ của chị Xuân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Gia Lai:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách các đương sự tham gia tố tụng. Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng theo quy định. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự đã chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 36, 39 và khoản 4 Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho bà Đặng X được ly hôn ông Đặng Xuân T .

Về con chung: Ông T bà Xuân có 01 con chung là Đặng Thị Tường Vy, sinh ngày 15/4/2017. Khi ly hôn, đề nghị giao cháu Vy cho bà Xuân trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên và tự lập được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng X khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Đặng T , có địa chỉ cư trú tại Thôn 08, xã I, tỉnh G và yêu cầu được nuôi con chung nên đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo quy định tại Điều 29, 35,39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khu vực 8 - Gia Lai.

Về việc tham gia tố tụng của đương sự: Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét quan hệ hôn nhân của bà Xuân, ông T thấy rằng: Bà Đặng X và ông Đặng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo đầy đủ các điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, theo đúng trình tự, thủ tục luật định và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn, do đó hôn nhân của bà Xuân với ông T là hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[2.2]. Xét yêu cầu của bà Xuân về việc được ly hôn ông T thấy rằng: Vợ chồng bà Xuân và ông T sau thời gian dài chung sống hạnh phúc thì đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà Xuân yêu cầu ly hôn ông T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình. Nên Hội đồng xét xử cho bà Xuân được ly hôn ông T .

Xét yêu cầu của bà Xuân về việc Về con chung: Bà T và ông Xuân có 01 con chung là Đặng Thị Tường Vy, sinh ngày 15/4/2017. Xét các điều kiện về nuôi con, đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của cháu Vy, căn cứ quy định của pháp luật và trên cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu Vy là được ở với bà Xuân. Hội đồng xét xử thấy rằng, giao cháu Vy cho bà Xuân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà Xuân.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Xuân không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này nguyên đơn chỉ yêu cầu giải quyết ly hôn, bị đơn không có yêu cầu phản tố, do đó phạm vi giải quyết vụ án này chỉ là quan hệ ly hôn, nuôi con. Nếu ông T có tranh chấp về tài sản với

bà Xuân thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác để yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 266, Điều 271 và điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 19, 21, 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng X . Cho bà Đặng X được ly hôn ông Đặng T .

2. Về con chung: Giao cong chung là cháu Đặng Thị Tường Vy, sinh ngày 15/4/2017 cho bà Đặng X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi con cho đến khi thành niên, đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đặng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Về án phí: Buộc bà Đặng X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn để sung quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005414, ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà Xuân đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36,71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 8 - Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai (Bộ phận lí lịch tư pháp);
-Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Việt Anh